

Số: 246/QĐ-ĐHVT-TNCKH

Hậu Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định quản lý nghiên cứu khoa học
tại Trường Đại học Võ Trường Toản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định quản lý nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Võ Trường Toản” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học- Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc trường và toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC, QLNC-KH-HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Dương Đăng Khoa

Hậu Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUY ĐỊNH

Quản lý nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Võ Trường Toản

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-ĐHVT-TNCKH ngày 30 tháng 5 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi

Văn bản này quy định về quản lý nghiên cứu khoa học (NCKH) tại Trường Đại học Võ Trường Toản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với tập thể (khoa, bộ môn, trung tâm...), cá nhân: giảng viên cơ hữu và sinh viên của Trường Đại học Võ Trường Toản.

Điều 3. Mục đích

1. Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động NCKH.
2. Giúp các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch NCKH của đơn vị.
3. Làm cơ sở để đánh giá thi đua các tập thể, cá nhân có thành tích trong NCKH của trường. Phát huy vai trò của Nhà trường là trung tâm khoa học công nghệ của địa phương.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Đề tài NCKH: Là một nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm phát hiện quy luật, mô tả, giải thích nguyên nhân vận động của sự vật, hiện tượng hoặc sáng tạo nguyên lý, những giải pháp, bí quyết, sáng chế,... được thể hiện dưới các hình thức: Đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp cả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

2. Dự án sản xuất thử nghiệm (dự án SXTN): Là nhiệm vụ KH&CN nhằm ứng dụng kết quả NCKH và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế-xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống

3. Dự án KH&CN (dự án KH&CN): Là nhiệm vụ KH&CN, bao gồm một số đề tài NCKH và một số dự án sản xuất thử nghiệm gắn kết hữu cơ, đồng bộ được tiến hành trong một thời gian nhất định nhằm giải quyết các vấn đề KH&CN chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

4. Dịch vụ khoa học và công nghệ: Là hoạt động phục vụ việc NCKH và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức KHCN và kinh nghiệm thực tiễn.

5. Chuyển giao công nghệ: Là hoạt động đưa những công nghệ mới vào áp dụng trong thực tiễn, thông qua các hợp đồng kinh tế.

6. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đề tài, dự án: Là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ: Xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện; xét duyệt nội dung và kinh phí; kiểm tra và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài, dự án.

7. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án: Là tổ chức có tư cách pháp nhân được cơ quan quản lý có thẩm quyền giao nhiệm vụ và kinh phí để thực hiện đề tài, dự án.

Điều 5. Nhiệm vụ KHCN của Trường Đại học Võ Trường Toản

1. Quản lý KHCN

- Quản lý và kiểm soát các thông tin về KHCN của Trường;
- Quản lý các hoạt động nghiên cứu, các sản phẩm nghiên cứu của tập thể và cá nhân trong Trường;
- Quản lý việc triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu của tập thể và cá nhân trong Trường;
- Quản lý các hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa các đơn vị và cá nhân trong Trường với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu ngoài Trường.

2. Triển khai các đề tài NCKH bao gồm:

- Đề tài NCKH cấp Nhà nước;
- Đề tài NCKH cấp Bộ, Tỉnh;
- Đề tài hợp tác quốc tế về KHCN, Giáo dục và Đào tạo;
- Đề tài nghiên cứu và phát triển công nghệ hợp tác với doanh nghiệp;
- Đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đề tài NCKH của sinh viên.

3. Triển khai các dự án nghiên cứu KHCN, nghiên cứu sáng tạo và phát triển bao gồm: sản xuất thử nghiệm, đầu tư cơ sở vật chất cho NCKH, đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu NCKH.

4. Hoạt động công bố khoa học bao gồm công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí KHCN chuyên ngành.

5. Hoạt động sở hữu trí tuệ bao gồm bảo hộ và phân định quyền tác giả cho các sản phẩm nghiên cứu.

6. Hoạt động hợp tác NCKH, phát triển công nghệ bao gồm hợp tác với các đối tác nghiên cứu trong và ngoài nước.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 6. Quản lý, thực hiện đề tài KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, Tỉnh

Trường Đại học Võ Trường Toản với tư cách là cơ quan chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, Tỉnh có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan quản lý toàn diện các đề tài, dự án KHCN, với cá nội dung cụ thể sau:

1. Hướng dẫn các đơn vị và cá nhân thực hiện việc đề xuất và tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, Tỉnh theo kế hoạch hàng năm của đơn vị tuyển chọn.

2. Tiến hành ký kết hợp đồng triển khai nhiệm vụ với các chủ nhiệm đề tài, dự án. Cấp đủ kinh phí theo kế hoạch, kiểm tra tiến độ và báo cáo cấp thẩm quyền tình hình thực hiện đề tài đã được phê duyệt.

3. Trong trường hợp có yêu cầu kinh phí đối ứng, Phòng Kế hoạch Tài chính có nhiệm vụ phối hợp với chủ nhiệm đề tài, dự án đưa ra phương án đối ứng kinh phí phù hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Ra quyết định thành lập hội đồng và tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài cấp cơ sở, hoàn chỉnh thủ tục để tiến hành các bước nghiệm thu cấp cao hơn.

5. Giao Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT có nhiệm vụ xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các đề tài, dự án và có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng về cách thức, quy trình xử lý các vướng mắc, phát sinh.

Điều 7. Đề tài NCKH cấp cơ sở

1. Đề tài NCKH cấp cơ sở nhằm giải quyết vấn đề:

- Làm tiền đề cho cán bộ của Nhà trường phát triển định hướng nghiên cứu, xây dựng đề tài khoa học và công nghệ ở cấp cao hơn.

- Hình thành và phát triển liên kết giữa các nhóm nghiên cứu, các đơn vị nghiên cứu trong toàn Trường.

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước.

2. Nội dung nghiên cứu của đề tài phải có tính khoa học, tính mới và không trùng lặp, sao chép ý tưởng với các đề tài khác đã và đang triển khai trong nước và quốc tế.

3. Số lượng thành viên nghiên cứu đề tài tối đa là 05 người.

4. Thời gian thực hiện một đề tài NCKH cấp cơ sở không quá 18 tháng, trừ trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

5. Trường Đại học Võ Trường Toản là cơ quan chủ quản của đề tài NCKH cấp cơ sở, Hiệu trưởng phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

6. Các đơn vị trực thuộc Trường là đơn vị chủ trì đề tài NCKH cấp cơ sở, có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT quản lý toàn diện đề tài NCKH cấp cơ sở của đơn vị.

Điều 8. Công bố khoa học

Sản phẩm nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus, tạp chí thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, có chỉ số ISBN và ISSN.

Điều 9. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở

1. Là cán bộ, giảng viên của Trường có chuyên môn phù hợp với nội dung đề tài đăng ký.

2. Tại thời điểm giao thực hiện đề tài, không là chủ nhiệm đề tài NCKH các cấp khác.

3. Trong hai năm liên tiếp tính đến thời điểm xét chọn đề tài NCKH cấp cơ sở, không có đề tài nghiệm thu không đạt hoặc bị thanh lý do không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Có đủ thời gian công tác tại Trường để hoàn thành nội dung nghiên cứu của đề tài theo quy định. Trường hợp chủ nhiệm đề tài đi công tác, làm việc tại nước ngoài, tổng thời gian ở nước ngoài không quá 1/3 thời gian thực hiện đề tài.

5. Trong những trường hợp đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

Điều 10. Kinh phí thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở và hình thức giao khoán

1. Kinh phí thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở dự toán hàng năm dựa theo kế hoạch NCKH của Trường.

2. Hình thức khoán: Đối với từng đề tài, dự án, Hiệu trưởng sẽ quyết định hình thức khoán chi từng phần hoặc khoán chi toàn bộ và được quy đổi thành giờ chuẩn

NCKH. Chủ nhiệm đề tài căn cứ phê duyệt kinh phí để quyết định tỷ lệ phân bổ cho các thành viên tham gia đề tài.

Điều 11. Quy định về sử dụng cơ sở vật chất thực hiện đề tài NCKH

1. Chủ nhiệm đề tài được quyền đăng ký sử dụng các trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm của các đơn vị trong Trường và thực hiện theo các quy định về quản lý cơ sở vật chất của Trường.

2. Quy định về quản lý và mua sắm các trang thiết bị thực hiện đề tài NCKH được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ nhiệm đề tài

1. Xây dựng thuyết minh đề tài theo kế hoạch, định hướng của Nhà trường và đơn vị.

2. Thực hiện các nội dung nghiên cứu theo tiến độ trong thuyết minh đề tài đã được duyệt.

3. Hoàn thành các nội dung nghiên cứu và sản phẩm khoa học đã đăng ký.

4. Chịu trách nhiệm về các nội dung, kết quả nghiên cứu và các số liệu báo cáo của đề tài.

5. Xây dựng báo cáo tổng kết, báo cáo kết quả nghiên cứu và trình bày báo cáo nghiệm thu trước hội đồng khoa học.

6. Cung cấp tóm tắt nội dung và thông tin về sản phẩm của đề tài sau khi nghiệm thu.

7. Phối hợp với phòng KHCN và các bên liên quan để xác lập quyền sở hữu và chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài theo đúng quy định hiện hành.

8. Có quyền đề xuất Nhà trường hỗ trợ về thời gian, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có phục vụ đề tài; đề xuất xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 13. Hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ

Trường Đại học Võ Trường Toản khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Trường tham gia hợp tác liên kết để thực hiện các đề tài, dự án NCKH với tổ chức, cá nhân nước ngoài trên cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và không tổn hại đến uy tín, danh dự và vật chất của Trường Đại học Võ Trường Toản, song các đề tài, dự án phải đem lại kết quả hữu ích với nền kinh tế xã hội và khoa học của Việt Nam, đảm bảo bí mật, an ninh quốc gia.

Điều 14. Thông tin khoa học và quản lý thông tin khoa học

1. Các tác giả có bài viết đăng ở các tạp san, tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngoài Trường cần gửi bản lưu về Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT để lưu trữ và làm tư liệu quản lý, tính chế độ hoàn thành nhiệm vụ NCKH.

2. Các cán bộ, giảng viên hoàn thành luận văn, luận án sau đại học cần gửi bản lưu

về Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT để lưu trữ và làm tư liệu quản lý.

Chương III

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Điều 15. Quản lý NCKH của sinh viên

1. Đề tài NCKH của sinh viên nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hoạt động NCKH hoặc vận dụng kiến thức đã được trnag bị để giải quyết những vấn đề về chuyên môn và thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đề tài NCKH sinh viên do Trưởng các đơn vị xét duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt giao cho nhóm sinh viên thực hiện. Mỗi đề tài NCKH của sinh viên do một cán bộ khoa học hướng dẫn, một sinh viên làm chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia.

Điều 16. Đối với các đề tài cùng làm với giảng viên

1. Khuyến khích các sinh viên có kết quả học tập đạt từ loại khá trở lên tham gia NCKH ngay từ năm thứ nhất (đề tài có thể tiến hành trong nhiều năm).

2. Các đề tài có thể tiến hành cá nhân hoặc một nhóm sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tổ bộ môn.

3. Nội dung của các đề tài thuộc về lĩnh vực khoa học được đào tạo của sinh viên, và sinh viên phải có kiến thức nền tảng được đào tạo cơ bản về lĩnh vực đề tài nghiên cứu.

4. Giảng viên có trình độ cử nhân được hướng dẫn tối đa 02 sinh viên, giảng viên có trình độ thạc sĩ được hướng dẫn tối đa 03 sinh viên, giảng viên có trình độ tiến sĩ được hướng dẫn tối đa 05 sinh viên, phó giáo sư và giáo sư được hướng dẫn tối đa 10 sinh viên.

5. Các đề tài có thể do sinh viên tự đề xuất, hoặc do cán bộ giảng dạy gợi ý. Sau khi sinh viên hoàn thành đề cương, tổ bộ môn, khoa tổ chức góp ý và cử giảng viên hướng dẫn, song không được làm thay hay lấy kết quả nghiên cứu của giảng viên chuyển giao cho sinh viên. Sau khi hoàn thành nghiên cứu, sinh viên cần hoàn chỉnh văn bản khoa học và giảng viên hướng dẫn đọc góp ý cho sinh viên trước khi đưa ra nghiệm thu chính thức.

Điều 17. Kinh phí và số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu

Kinh phí hỗ trợ cho NCKH của sinh viên được thực hiện theo kế hoạch được duyệt. Số lượng sinh viên tùy thuộc vào đề tài, cũng như sự hướng dẫn của Khoa, bộ môn.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 18. Trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản về quản lý hoạt động KHCN

Hiệu trưởng là người đại diện nhà trường trước pháp luật chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động khoa học của Trường theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường

Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường do Hiệu trưởng có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng về những vấn đề có liên quan tới hoạt động khoa học của Trường, đặc biệt là gắn NCKH với đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Điều 20. Trách nhiệm của Trung tâm Quản lý NCKH- HTQT

Trung tâm QL NCKH- HTQT có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, quản lý hoạt động NCKH và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện đề tài NCKH các cấp.

2. Phối hợp với các khoa, phòng ban, trung tâm và đoàn thể trong toàn trường để phổ biến, hướng dẫn và tổ chức công tác NCKH đối với giảng viên, cán bộ và sinh viên tham gia nghiên cứu.

3. Đề xuất các phương án ứng dụng kết quả NCKH của chủ nhiệm đề tài vào thực tiễn, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; tham gia đào tạo, gắn đào tạo với hoạt động NCKH.

4. Cập nhật và thực hiện các văn bản liên quan đến công tác quản lý khoa học; công bố thông tin, tài liệu liên quan đến đề tài theo quy định.

5. Quản lý đề tài NCKH các cấp, tiến hành các thủ tục: xét chọn, nghiệm thu, xin cấp giấy chứng nhận, lưu giữ đề tài, vv... theo đúng quy định.

6. Hướng dẫn, hỗ trợ chủ nhiệm đề tài, đơn vị và các hội đồng thực hiện việc đánh giá, xét chọn, triển khai và nghiệm thu đề tài.

7. Chủ trì và phối hợp với chủ nhiệm đề tài đăng ký xác lập quyền sở hữu kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định hiện hành.

8. Chủ trì và phối hợp với các bên liên quan tiến hành chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành.

9. Giám sát quá trình triển khai thực hiện và đề xuất xử lý các vi phạm nếu có.

10. Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, của các đề tài từ khâu đăng ký đến nghiệm thu, thanh lý và các sản phẩm của đề tài dạng văn bản.

Điều 21. Trách nhiệm của khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn

Khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn có trách nhiệm quản lý, tạo điều kiện và trực tiếp tổ chức cho cán bộ, giảng viên thực hiện nhiệm vụ NCKH; giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ NCKH của cán bộ, giảng viên; chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn các vấn đề NCKH của đơn vị và các cá nhân do đơn vị quản lý. Cụ thể như sau:

1. Phổ biến đầy đủ tới cán bộ giảng viên những công văn, thông báo, kế hoạch về công tác NCKH.
2. Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ giảng viên và tổng hợp đề xuất các đề tài NCKH của đơn vị với lãnh đạo.
3. Thẩm định sơ bộ nội dung đề tài NCKH của cán bộ, giảng viên thuộc đơn vị trước khi đề xuất.
4. Giám sát, đôn đốc việc thực hiện đề tài NCKH của cán bộ, giảng viên.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng và kỷ luật

Đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác khoa học, thực hiện tốt quy chế này tùy mức độ được nhà trường xem xét và đề nghị khen thưởng các cấp. Đơn vị, cá nhân nào vi phạm, tùy theo mức độ mà xem xét hình thức kỷ luật thích hợp.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng riêng cho Trường Đại học Võ Trường Toản, trên cơ sở cụ thể hóa Quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường đối với các vấn đề liên quan đến NCKH theo quy định của pháp luật liên quan.
2. Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến Quy định này cho tất cả các đối tượng liên quan; đồng thời rà soát, tổng hợp các ý kiến góp ý trong quá trình thực hiện để bổ sung, sửa đổi phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trường./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Dương Đăng Khoa